

Số: 05/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2018

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và**  
**tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Bóng bàn.
2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Bóng bàn được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Khu vực đặt bàn phải có mái che, kín gió, không bị chói mắt. Sàn bằng phẳng, không trơn trượt.
2. Bàn bóng được đặt trong khu vực có kích thước chiều rộng ít nhất 5m, chiều dài ít nhất 8m.
3. Mặt bàn có độ nảy đồng đều khoảng 23cm khi để quả bóng tiêu chuẩn rơi từ độ cao 30cm xuống mặt bàn.



4. Quả bóng hình cầu có đường kính 40mm, nặng 2,7g làm bằng chất liệu xen-lu-lô-ít hoặc chất liệu nhựa dẻo tương tự, có màu trắng hoặc màu da cam.

5. Lưới và cọc lưới có chiều cao 15.25cm. Khoảng cách giới hạn ngoài đường biên dọc với cọc lưới là 15.25cm, mép trên của lưới phải cao đều 15.25cm, mép dưới của lưới phải sát với mặt bàn, cạnh bên của lưới phải sát với cọc lưới.

6. Bảo đảm ánh sáng đồng đều tới các điểm trên mặt bàn và khu vực bàn bóng ít nhất 300 Lux, đèn được thiết kế cho mỗi bàn có chiều cao ít nhất tính từ mặt bàn là 4m.

7. Tấm chắn bóng quanh khuôn viên đặt bàn cao 75cm, sẫm màu, tránh phản quang và lẫn với màu của quả bóng.

8. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế, nơi thay đồ, cất giữ đồ và khu vực vệ sinh.

9. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

#### **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 3 Thông tư này.

2. Bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng ít nhất 7m, chiều dài ít nhất 14m.

4. Có bàn để bảng lật số, ghế trọng tài.

#### **Điều 5. Mật độ hướng dẫn tập luyện**

Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập.

#### **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư số 13/2012/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (10), T (400).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thiện**

**PHỤ LỤC**

(Ban hành theo Thông tư số: 05 /2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn  
cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn**

<p>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)</p>	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
<p>Số: /GCN...(3)</p>	<p>...(4)...., ngày ... tháng ... năm 20...</p>
<p>Ảnh 4x6</p>	<p><b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn</b></p>
	<p>.....(2)..... chứng nhận:</p>
	<p>Ông (Bà) .....</p>
	<p>Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....</p>
	<p>Số CMND/thẻ căn cước công dân: .....</p>
	<p>Địa chỉ thường trú: .....</p>
	<p>Đã hoàn thành chương trình tập huấn kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn tập luyện môn Bóng bàn.</p>
	<p>Thời gian: Từ ngày ..... đến ngày..... tháng ..... năm .....</p>
	<p>Tại: .....</p>
	<p><b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b> (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</p>

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.